

**QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN QUẢN LÝ RỪNG BỀN
VỮNG TRONG HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG QUỐC GIA**



VFCS GD 1006:2019

Văn phòng chứng chỉ rừng
Phòng 309, Tòa nhà A9, Số 2, Ngọc Hà
Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: +84 38438792; Fax: +84 38438793
Email: vanphongvfco@gmail.com
Web: www.vfcs.vnforest.gov.vn

Thông tin bản quyền

© VFCS 2019

Tài liệu này thuộc bản quyền của Hệ thống cấp chứng chỉ rừng Quốc gia (VFCS). Có thể truy cập miễn phí tài liệu này tại trang web của Tổng cục Lâm nghiệp hoặc liên hệ trực tiếp Văn phòng Chứng chỉ rừng Việt Nam.

Tất cả các phần trong tài liệu này đều được bảo vệ bản quyền; nghiêm cấm thay đổi; chỉnh sửa; hay tái xuất bản dưới mọi hình thức hay phương tiện nào vì mục đích thương mại mà chưa được sự cho phép từ Văn phòng Chứng chỉ rừng.

Tên tài liệu: Quy định đối với Tổ chức Chứng nhận quản lý rừng bền vững trong Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia.

Mã tài liệu: VFCS/PEFC GD 1006:2019

Phê duyệt bởi: Văn phòng chứng chỉ rừng

Ngày ban hành: 6/9/2019

Ngày có hiệu lực: 6/9/2019

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	4
II. CĂN CỨ BAN HÀNH.....	5
III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG.....	6
IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG (CB-FM).....	6
V. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN QUẢN LÝ CHUỖI HÀNH TRÌNH SẢN PHẨM (CB-CoC).....	7
VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	9
1. Trách nhiệm thi hành	9
2. Kiểm tra, giám sát.....	9

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Quản lý rừng bền vững được thực hiện tại Việt Nam từ những năm 1990 và đã được triển khai thực hiện trên cơ sở thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020.

Năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng thông qua Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có phê duyệt việc thành lập và vận hành Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia.

Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia được vận hành trên nguyên tắc hoạt động và ra quyết định độc lập giữa các bên tham gia, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc tế.

Bộ tiêu chuẩn quản lý rừng (bao gồm Tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững; Tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững theo nhóm và Tiêu chuẩn quản lý chuỗi hành trình sản phẩm) do Văn phòng chứng chỉ rừng xây dựng và ban hành là tài liệu làm cơ sở để các Tổ chức chứng nhận sử dụng để đánh giá cấp chứng chỉ cho các chủ rừng, doanh nghiệp sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản.

Bộ tiêu chuẩn quản lý rừng được xây dựng trên cơ sở các quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Lâm nghiệp và các hướng dẫn của Chương trình Chứng nhận chứng chỉ rừng (PEFC ST 1001: 2010).

Quy định đối với tổ chức chứng nhận hoạt động trong Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia được xây dựng trên cơ sở quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Lâm nghiệp và theo các quy định, hướng dẫn của Chương trình Chứng nhận Chứng chỉ rừng (PEFC) gồm: tài liệu hướng dẫn PEFC ST 2003: 2012; Quy trình hướng dẫn hoạt động chứng nhận và hoạt động công nhận.

Đây là Tài liệu của Văn phòng chứng chỉ rừng ban hành đưa ra các quy định cho các tổ chức chứng nhận; tổ chức công nhận và các bên liên quan áp dụng thực hiện trong quá trình vận hành hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia.

II. CĂN CỨ BAN HÀNH

- Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/1/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc Giao nhiệm vụ quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng;

- Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc Thành lập Văn phòng Chứng chỉ rừng bền vững;

- Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-TCLN-VP ngày 22/03/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững;

- Căn cứ Quy định của Chương trình Chứng nhận Chứng chỉ rừng PEFC (Annex 6) về Thủ tục Công nhận và Chứng nhận;

- Căn cứ Quy định của Chương trình Chứng nhận Chứng chỉ rừng PEFC (PEFC ST 2003: 2013) về Quy định các yêu cầu đối với Tổ chức chứng nhận hoạt động trong Hệ thống PEFC cấp chứng chỉ quản lý chuỗi hành trình sản phẩm CoC;

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

Tài liệu này áp dụng cho các Tổ chức chứng nhận; Tổ chức công nhận và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia.

IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG (CB-FM)

1. Là tổ chức trong nước được thành lập theo quy định của pháp luật; tổ chức quốc tế có đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;

2. Tổ chức Chứng nhận phải có hệ thống quản lý, năng lực hoạt động theo quy định của tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021-1:2015, tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021-1:2015 về Đánh giá sự phù hợp - Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý;

3. Tổ chức Chứng nhận phải có các quy trình chứng nhận và hướng dẫn nội bộ về hoạt động chứng nhận, quy trình này phải bao gồm cả việc sử dụng thông tin từ bên thứ 3 như là một bằng chứng cho hoạt động chứng nhận; 4. Tổ chức Chứng nhận phải được Văn phòng Công nhận chất lượng (BoA) - Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên ký thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) của Diễn đàn công nhận quốc tế (IAF) công nhận đủ điều kiện;

5. Tổ chức Chứng nhận phải có nguồn nhân lực đảm nhiệm các lĩnh vực về chuyên môn, hành chính, kế toán... để đảm bảo thực hiện được việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của chuyên gia đánh giá;

6. Tổ chức Chứng nhận phải có các bằng chứng thể hiện sự giám sát hàng năm đối với các chuyên gia đánh giá của mình. Đồng thời, đảm bảo chuyên gia đánh giá luôn đáp ứng được điều kiện về chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ;

7. Tổ chức Chứng nhận phải có ít nhất 2 chuyên gia đánh giá (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn);

8. Tổ chức Chứng nhận phải được Văn phòng chứng chỉ rừng (VFCS) chỉ định theo Hợp đồng chỉ định;

9. Tổ chức Chứng nhận phải đáp ứng được năng lực chuyên môn về quản lý rừng, về đánh giá các tác động kinh tế, xã hội và môi trường trong quản lý rừng và các tiêu chí quản lý rừng bền vững;

10. Tổ chức Chứng nhận phải hiểu rõ về Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia; Bộ tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững và các tài liệu liên quan trong quá trình vận hành Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia;

11. Quy định về chuyên gia đánh giá làm việc trong Tổ chức Chứng nhận.

a) Phải có trình độ tối thiểu tốt nghiệp đại học, có tối thiểu 3 năm làm việc trong lĩnh vực lâm nghiệp, môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học;

b) Phải có Chứng chỉ chứng nhận về đánh giá hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 19011 hoặc Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 19011:2013 về hướng dẫn đánh giá hệ thống quản lý;

c) Đã tham gia tối thiểu 4 cuộc đánh giá trong 3 năm gần nhất;

d) Có kiến thức và hiểu biết về các nguyên tắc, tiêu chí và chỉ số của bộ Tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững VFCS ST 1003:2019;

đ) Hiểu biết về Luật Lâm nghiệp và các văn bản quy định thi hành Luật Lâm nghiệp.

V. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN QUẢN LÝ CHUỖI HÀNH TRÌNH SẢN PHẨM (CB-CoC)

1. Là tổ chức trong nước được thành lập theo quy định của pháp luật; tổ chức quốc tế có đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;

2. Tổ chức Chứng nhận phải có hệ thống quản lý, năng lực hoạt động, và quy trình chứng nhận đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065:2013 hoặc tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065:2013 về Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình và dịch vụ;

3. Tổ chức Chứng nhận phải có các quy trình và hướng dẫn nội bộ về hoạt động chứng nhận, quy trình này phải bao gồm cả việc sử dụng thông tin từ bên thứ 3 như là một bằng chứng cho hoạt động chứng nhận;

4. Tổ chức Chứng nhận phải được Văn phòng Công nhận chất lượng (BoA)- Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên ký thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) của Diễn đàn công nhận quốc tế (IAF) công nhận đủ điều kiện;

5. Tổ chức Chứng nhận phải có nguồn nhân lực đảm nhiệm các lĩnh vực về chuyên môn, hành chính, kế toán... để đảm bảo thực hiện được việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của chuyên gia đánh giá;

6. Tổ chức Chứng nhận phải có các bằng chứng thể hiện sự giám sát hàng năm đối với các chuyên gia đánh giá của mình. Đồng thời, đảm bảo chuyên gia đánh giá luôn đáp ứng được điều kiện về chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ;

7. Tổ chức Chứng nhận phải có ít nhất 2 chuyên gia đánh giá (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn);

8. Tổ chức Chứng nhận phải được Văn phòng chứng chỉ rừng (VFCS) chỉ định theo Hợp đồng chỉ định;

9. Tổ chức Chứng nhận phải đáp ứng được năng lực chuyên môn về kiểm soát các sản phẩm có nguồn gốc từ rừng bao gồm mua bán, vận chuyển, chế biến gỗ và lâm sản;

10. Tổ chức Chứng nhận phải hiểu rõ về Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia; Bộ tiêu chuẩn quản lý chuỗi hành trình sản phẩm và các tài liệu liên quan trong quá trình vận hành Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia;

11. Quy định bổ sung về chuyên gia đánh giá làm việc trong Tổ chức chứng nhận.

a) Phải có trình độ tối thiểu tốt nghiệp đại học, có ít nhất 3 năm làm việc trong lĩnh vực chế biến gỗ, khai thác vận chuyển lâm sản hoặc trong lĩnh vực kinh tế lâm nghiệp;

b) Phải có Chứng chỉ chứng nhận về đánh giá hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 19011 hoặc Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 19011:2013 về hướng dẫn đánh giá hệ thống quản lý;

c) Phải tham gia tối thiểu 4 cuộc đánh giá trong 3 năm gần nhất. Trong trường hợp chuyên gia đánh giá có chứng chỉ ISO 9001 về Hệ thống quản lý chất lượng hoặc ISO 14001 về chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường thì chỉ cần tham gia 2 cuộc đánh giá;

d) Phải tham gia các lớp đào tạo về quản lý chuỗi hành trình sản phẩm được PEFC công nhận;

e) Có kiến thức về luật pháp quốc tế như Công ước quốc tế (CITES) về buôn bán, vận chuyển, thương mại các loài động thực vật hoang dã và luật pháp của Việt Nam về khai thác, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ gỗ và lâm sản đảm bảo quản lý, truy xuất nguồn gốc gỗ, lâm sản hợp pháp;

f) Các chuyên gia đánh giá phải có kiến thức, kinh nghiệm để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các yêu cầu trong quản lý chuỗi hành trình sản phẩm, cụ thể như:

- Yêu cầu, nguyên tắc đối với từng chỉ số, tiêu chí, tiêu chuẩn quản lý chuỗi hành trình sản phẩm;
- Quy trình, hồ sơ để quản lý nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra phục vụ cho truy xuất nguồn gốc nguyên liệu;
- Quản lý hệ thống văn bản, tài liệu liên quan đến kỹ thuật sản xuất, phân phối và lưu trữ;
- Kiến thức trong việc sử dụng sản phẩm có chứng nhận VFCS trong khai báo và dán nhãn sản phẩm.

VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Trách nhiệm thi hành

Tổ chức Chứng nhận hoạt động trong Hệ thống Chứng chỉ rừng quốc gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định trong tài liệu này;

Tổ chức công nhận chịu trách nhiệm về việc công nhận tổ chức chứng nhận về năng lực, chuyên môn được quy định trong tài liệu này.

2. Kiểm tra, giám sát

Văn phòng Chứng chỉ rừng chịu trách nhiệm phối hợp với Tổ chức công nhận kiểm tra, đánh giá năng lực của Tổ chức chứng nhận;

Văn phòng Chứng chỉ rừng chịu trách nhiệm giải quyết, xử lý những khiếu kiện, khiếu nại của các bên liên quan về năng lực, kinh nghiệm của các tổ chức chứng nhận hoạt động trong hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia.